

Số: 21 /QĐ-STP

Bình Định, ngày 22 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán
ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Tư pháp Bình Định**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 phát hành theo Công văn số 313/KTNN-TH ngày 03/12/2021 của Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/NĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-STP ngày 18/3/2022 của Sở Tư pháp Bình Định về việc điều chỉnh giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Tư pháp Bình Định (theo phụ biểu chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng sở, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Trang website sở;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Toàn

SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH

Chương: 414

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày tháng năm 2022 của Sở Tư pháp)

ĐVT: Ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng sở	Trung tâm Trợ giúp pháp lý NN
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(116.000)	(116.000)	(46.000)	(70.000)
1	Chi quản lý hành chính (Khoản 341)	(46.000)	(46.000)	(46.000)	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	(46.000)	(46.000)	(46.000)	
1.2.1	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	(46.000)	(46.000)	(46.000)	
2	Chi sự nghiệp kinh tế (Khoản 338)	(70.000)	(70.000)		(70.000)
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	(70.000)	(70.000)		(70.000)
1.2.1	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	(54.000)	(54.000)		(54.000)
1.2.2	Chi nghiệp vụ hoạt động Trợ giúp pháp lý	(16.000)	(16.000)		(16.000)
3	Kinh phí chi thường xuyên				
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
4	Kinh phí chi không thường xuyên	-	-		-
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

Handwritten signature